TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **201**/2024/HC-PT
Ngày: 27/5/2024
V/v "*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**
Các Thẩm phán: ông **Trần Quốc Cường**
ông **Đinh Phước Hoà**

***- Thư ký phiên tòa*:** bà **Đoàn Thị Thu Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà **Bùi Ngô Ý Nhi** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2024/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2024 về "*Khiếu kiện các quyết định hành chính trong trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 796/2024/QĐPT-HC ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: ông Nguyễn Huỳnh Minh K; địa chỉ: tổ 14 Đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

+ Ông Thái Bá H; địa chỉ: tổ 14 Đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

+ Ông Nguyễn Trọng N1; địa chỉ: tổ 16, V1, phường V2, thành phố N, Khánh Hoà, có mặt.

- *Người bị kiện*: Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa;

Địa chỉ trụ sở: 42 đường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: ông Lưu Thành Nh, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện*:

1. Bà Nguyễn Diệu H1, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Duy Th, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N, có mặt.

3. Ông Nguyễn Khánh H2, chức vụ: nhân viên Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N, có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị H3- Nhân viên Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần V3; địa chỉ trụ sở: tổ 14 Khu vực Đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thế V4, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Văn Đ, chức vụ: Phó Ban phát triển dự án Công ty, vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc M, ông Nguyễn Thế T1, bà Nguyễn Thị Khánh H4 và ông Trịnh Bửu T3; cùng địa chỉ: tổ 14 Khu vực Đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, bà H4 có mặt, bà M, ông T1 và ông T3 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh Minh K, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Thái Bá H trình bày:*

Nguồn gốc đất: Theo đơn xin kê khai chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Thy C và bà Huỳnh Thị V4 ngày 25/11/1995 và được UBND xã V5 xác nhận ngày 16/5/1996 thì từ năm 1979 ông C, bà V4 khai hoang thửa đất tại Đường B, phường V5, thành phố N có chiều ngang 20, chiều dài chạy thẳng ra đằng sau giáp đất ông M1, với diện tích khoảng 1 mẫu 1 sào ta. Vào năm 1981, ông C, bà V4 cho con trai là Nguyễn Thế T1 diện tích khoảng 8 sào. Ngày 15/12/2000, ông Nguyễn Thế T1, bà Huỳnh Thị Ngọc M viết giấy tay tặng cho con là Nguyễn Huỳnh Minh K diện tích đất khoảng 6.350m^2

Hiện nay, thửa đất ông Nguyễn Huỳnh Minh K bị thu hồi để thực hiện dự án C1 là thửa đất số 91 tờ bản đồ trích đo số 01. Theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc do Công ty TNHH Dịch vụ, Thương mại và Xây dựng Thành Lợi thiết lập ngày 12/10/2021, thửa đất số 91, tờ bản đồ trích đo số 01 có diện tích 6.065,2m^2.

Ngày 16/8/2022, UBND thành phố N có Quyết định số 1741/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N.

Ngày 16/8/2022, UBND thành phố N có Quyết định số 1749/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N.

Không đồng ý với Quyết định số 1741/QĐ-UBND, Quyết định số 1749/QĐ-UBND cùng ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N vì cho rằng:

Dự án C1 là một dự án kinh doanh, thương mại, bán căn hộ nên không thuộc 1 trong 5 nhóm dự án do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận phải thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Dự án này không thỏa mãn điều kiện để thực hiện dự án chuyển tiếp theo Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ mà phải áp dụng Điều 73 Luật Đất đai năm 2013 (thuộc trường hợp chủ đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của người sử dụng đất).

Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đưa dự án này vào danh mục Nhà nước thu hồi đất để từ đó UBND thành phố N có căn cứ ra thông báo thu hồi đất số 826/TB-UBND ngày 27/10/2016 là đã vi phạm nghiêm trọng pháp luật về đất đai.

Tại Thông báo số 351/TB-UBND ngày 22/8/2013 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Kết luận của UBND tỉnh về việc xử lý đất dự án Rusalka (cũ) và giải quyết hồ sơ thuê đất để xây dựng khu C của dự án C1: *"...2- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tham mưu xử lý phần diện tích các khu A và B (đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư) theo hướng: Điều chỉnh Quyết định số 833/QĐ-TTg ngày 05/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ, giảm diện tích các khu A và B đã cho Công ty Đầu tư và phát triển du lịch R (trước đây) thuê đất theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Cho phép các hộ dân có đất tại khu vực nêu trên được thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt"*. Theo nội dung thông báo này thì khu A và khu B đã được đưa ra khỏi diện tích đất dự kiến sử dụng để thực hiện dự án.

Do vậy, ông Nguyễn Huỳnh Minh K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1741/QĐ-UBND và Quyết định số 1749/QĐ-UBND cùng ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N.

** Tại văn bản số 3314/UBND-TNMT ngày 05/5/2023, người bị kiện trình bày ý kiến đối với vụ kiện hành chính:*

1. Về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N:

Dự án C1 đã được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000389 ngày 16/4/2013 chứng nhận Công ty Cổ phần Du lịch trọng điểm N thực hiện dự án đầu tư C1 tại khu đất liền ven biển Đường B, phường V, thành phố N với diện tích khoảng 46ha; Mục tiêu: đầu tư xây dựng khu nghỉ

dưỡng cao cấp (đạt tiêu chuẩn 5 sao) với vốn đầu tư khoảng 1.200 tỷ đồng; nguồn vốn: 100% vốn trong nước, từ nguồn vốn tự có của Doanh nghiệp và vốn huy động khác; thời hạn hoạt động: 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Theo quy định của Luật đất đai 2003, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại khoản 2 Mục X Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007 quy định về việc thu hồi đất để thực hiện các dự án khu dân cư, trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, cụ thể:

"Các dự án phát triển kinh tế trong khu đô thị hiện có gồm dự án xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về kinh doanh bất động sản, dự án xây dựng nhà ở xã hội, dự án xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, dự án xây dựng nhà ở công vụ, dự án xây dựng trung tâm thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm; dự án xây dựng khách sạn cao cấp đạt tiểu chuẩn từ hạng 3 sao trở lên."

Như vậy, dự án C1 thuộc nhóm đối tượng Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về xử lý các trường hợp đang thực hiện thủ tục thu hồi đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, cụ thể:

"1. Trường hợp đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, giới thiệu địa điểm hoặc thông báo thu hồi đất gửi đến từng người có đất thu hồi hoặc văn bản cho phép chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất thuộc phạm vi dự án từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 nhưng chưa có quyết định thu hồi đất thì xử lý như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép tiếp tục thực hiện dự án và áp dụng hình thức thu hồi đất hoặc chủ đầu tư nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, nếu phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;"

Dự án C1 được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp chủ trương đầu tư trước khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực. Thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về xử lý các trường hợp đang thực hiện thủ tục thu hồi đất trước ngày 01/7/2014, UBND tỉnh Khánh Hòa đã thống nhất cho phép tiếp tục thực hiện dự án và áp dụng hình thức thu hồi đất để thực hiện dự án, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa thông qua tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 10/12/2014.

Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa thông qua Nghị quyết, UBND thành phố N đã cập nhật phần diện tích thu hồi vào Kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015 cho đến nay của thành phố N.

Ngày 06/01/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5488314111 cho Công ty Cổ phần Khu du lịch Champarama để thực hiện dự án C1.

Ngày 24/02/2016, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 465/QĐ UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu nghỉ dưỡng C1, phường V, thành phố N.

Ngày 27/10/2016, UBND thành phố N đã ban hành Thông báo số 826/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N.

Theo quy định tại khoản 60 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về bổ sung khoản 3, 4 vào Điều 99 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, cụ thể:

"3. Đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành nhưng không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 mà đã lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư trước ngày 01 tháng 7 năm 2014, phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp vào danh mục dự án cần thu hồi đất để trình Hội đồng nhân dân thông qua trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi đất.

Trình tự, thủ tục thu hồi đất đối với trường hợp quy định tại khoản này thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Đất đai." (Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng)."

Ngày 22/2/2019, UBND tỉnh Khánh Hòa có Văn bản số 1695/ UBND-XDNĐ và Văn bản số 1064/UBND-XDNĐ ngày 30/01/2019, nội dung: giao UBND thành phố N tiếp tục triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với phần diện tích còn lại của dự án C1.

Như vậy, căn cứ các quy định nêu trên, UBND thành phố N ban hành Thông báo số 826/TB-UBND Ngày 27/10/2016 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N là đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện dự án, hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K đang sử dụng thửa đất số 91 tờ bản đồ số 01, địa chỉ: phường V, thành phố N có diện tích 6.065,2m^2 do ông Nguyễn Huỳnh Minh K kê khai đã được UBND phường V xác nhận tại Giấy xác nhận số 252/XN-UBND ngày 25/02/2022 nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N.

Trước khi ban hành các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tiến hành việc khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ chức niêm yết công khai, lấy ý kiến theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Như vậy, việc UBND thành phố N ban hành Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K đang sử dụng để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N là đúng theo trình tự, thẩm quyền.

Do đó, ông Nguyễn Huỳnh Minh K yêu cầu hủy Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K đang sử dụng để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N là không có cơ sở.

2. Về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N:

Theo Giấy xác nhận số 252/XN-UBND ngày 25/02/2022 của UBND phường V:

Nguồn gốc đất: Do ông Nguyễn Thy C và bà Huỳnh Thị V4 khai hoang năm 1975. Năm 1979, Quân sự lấy đất để làm hầm pháo và đổi đất lại cho gia đình vị trí hiện nay với chiều ngang 20m, dài chạy thẳng ra đằng sau và một phần gia đình đã khai phá (theo đơn kê khai chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Huỳnh Thị V4 và ông Nguyễn Thy C ngày 25/11/1995 và được UBND phường V5 xác nhận ngày 16/5/1996). Năm 1981, ông Nguyễn Thy C và bà Huỳnh Thị V4 sang nhượng cho con là ông Nguyễn Thế T1 với diện tích 8 sào. Sau đó, ông Nguyễn Thế T1 cho con là Nguyễn Huỳnh Minh K diện tích đất khoảng 6.350m^2.

Diện tích đất ông Nguyễn Huỳnh Minh K sử dụng theo đo vẽ thực tế hiện nay là 6.065,2m^2. Toàn bộ khuôn viên ranh giới thửa đất đã được xác định, không có tranh chấp với những người sử dụng đất liền kề. Ông Nguyễn Huỳnh Minh K sử dụng đất từ đó cho đến nay ổn định, không lấn, chiếm và không có tranh chấp. Hộ gia đình không đủ điều kiện được giao đất nông nghiệp theo quy định. Tuy nhiên, hộ gia đình có trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại vị trí thửa đất bị giải tỏa và nguồn thu nhập ổn định từ việc sử dụng sản xuất nông nghiệp, không thuộc đối tượng hưởng lương thường xuyên, đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc hưởng trợ cấp xã hội. Số nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp: 01 khẩu (ông Nguyễn Huỳnh Minh K).

Thời điểm xây dựng công trình và vật kiến trúc khác trên đất: năm 2001- không có giấy phép xây dựng.

Loại đất: Đất trồng cây lâu năm

Tổng diện tích đất: 6.065,2m^2.

Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ gia đình đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp: 6.065,2m^2.

Theo nội dung xác minh của UBND phường V, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã họp xét thông qua Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K vào ngày 17/3/2022 và được niêm yết Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Thông báo số 86/TB-HĐBT ngày 27/04/2022.

Theo đó, UBND thành phố N phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 30/6/2022. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cụ thể như sau:

+ Về đất:

Trường hợp hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K sử dụng đất trước ngày 01/7/2004, loại đất: Đất trồng cây lâu năm, không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định, hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên thửa đất. Do vậy được bồi thường về đất theo khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N.

Trường hợp hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K bị thu hồi toàn bộ diện tích thửa đất (6.065,2m^2), loại đất trồng cây lâu năm, thuộc vị trí 5, do đó việc UBND thành phố N bồi thường về đất: 420.000 đồng/m^2 x 100% x 6.065,2m^2 = 2.547.384.000 đồng là phù hợp quy định.

+ Về tài sản gắn liền trên đất:

Công trình vật kiến trúc xây dựng không có giấy phép xây dựng. Do vậy, không được bồi thường theo khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013, chỉ được hỗ trợ theo Điểm 7, khoản 4, Điều 1, Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

+ Về cây trồng: UBND thành phố N đã phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung cây trồng của hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 của UBND thành phố N.

+ Về chính sách tái định cư:

Trường hợp hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K bị thu hồi toàn bộ diện tích đất (loại đất: đất trồng cây lâu năm), được bồi thường về đất và không ăn ở, sinh hoạt tại vị trí giải tỏa.

Căn cứ Điều 23, 24 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định Chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và khoản 5 Điều I Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa thì trường hợp của hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K không đủ điều kiện để bố trí tái định cư theo quy định khi Nhà nước thu hồi đất.

Từ những nội dung nêu trên, Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K đã được xét duyệt là có căn cứ pháp luật.

Như vậy, ông Nguyễn Huỳnh Minh K yêu cầu hủy Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N là không có cơ sở.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần V3, người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn Đức trình bày:*

1. Đối với yêu cầu của Ông Nguyễn Huỳnh Minh K khởi kiện các Quyết định hành chính của UBND thành phố N về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, tôi không có ý kiến gì. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Công ty luôn tuân thủ và nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định pháp luật và các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình triển khai dự án. Cụ thể:

Dự án C1 là dự án đã được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000389 ngày 16/04/2013 chứng nhận Công ty Cổ phần Du lịch trọng điểm N với diện tích khoảng 46 ha. Theo quy định tại Luật đất đai năm 2003, Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai và Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/07/2007 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP thì dự án C1 thuộc nhóm đối tượng Nhà nước thu hồi đất.

Dự án cũng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa thông qua tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 về việc thông qua danh mục các dự án thu hồi đất để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2015 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5488314111 ngày 06/01/2016 cho Công ty Cổ phần Khu du lịch Champarama (tên Công ty hiện đã thay đổi là Công ty Cổ phần V3) để thực hiện dự án.

Ngày 24/02/2016, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 465/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu nghỉ dưỡng C1, phường V, thành phố N.

Ngày 27/10/2016, UBND thành phố N đã ban hành Thông báo số 826/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N.

Công ty nhận thấy quá trình triển khai công tác thu hồi đất của dự án, Cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã thực hiện công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện dự án, hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K đang sử dụng thửa đất số 91 tờ bản đồ số 01 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 88 – 2018 do Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và xây dựng Thành Lợi thiết lập ngày 01/8/2018 và được Sở Tài nguyên Môi trường xác nhận 21/9/2018, trên cơ sở bản đồ cắm mốc ranh giới số 175 – 2016 được Sở Tài nguyên Môi trường xác nhận ngày 13/10/2016 có diện tích 6.065,2 m2 do ông Nguyễn Huỳnh Minh K kê khai đã được UBND phường V xác nhận tại Giấy xác nhận số 252/XN-UBND ngày 25/02/2022 nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N.

Trước khi ban hành các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tiến hành việc khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương

án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ chức niêm yết công khai, lấy ý kiến theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

3. Ngoài Phương án bồi thường, hỗ trợ của nhà nước, Công ty Cổ phần V3 còn có chính sách hỗ trợ thêm đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi Dự án, trong đó bao gồm hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K.

UBND thành phố N phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 16/08/2022, phương án bồi thường hỗ trợ bổ sung tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 và Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 12/06/2023, tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K là 4.453.322.136 đồng.

Công ty Vega đã ban hành và công khai chính sách hỗ trợ của Công ty tại văn bản số 90/2022/VB-Vega ngày 29/11/2022, Văn bản số 99/2022/VB-Vega ngày 23/12/2022 và Văn bản số 46/2023/CB-Vega ngày 13/4/2023, gửi đến hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K.

Công ty Vega sẽ không hỗ trợ đối với các thửa đất mà Nhà nước đã áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi.

Tại các buổi họp vận động nhận tiền và bàn giao mặt bằng, đại diện UBND phường V cùng các đơn vị liên quan đã nhiều lần vận động hộ dân sớm nhận tiền và bàn giao mặt bằng theo chính sách hỗ trợ của Công ty Vega, nhưng hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K vẫn không đồng ý. Hiện tại, Công ty Vega không còn chính sách hỗ trợ đối với trường hợp của ông K.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Ngọc M, ông Nguyễn Thế T1, bà Nguyễn Thị Khánh H4 và ông Trịnh Bửu T3 trình bày:* Thống nhất với ý kiến của người khởi kiện.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh Minh K về việc hủy các Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N; Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2023, người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh Minh K là ông Thái Bá H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huỳnh Minh K.

Tại phiên toà, người khởi kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Chủ tọa phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính;

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh Minh K, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ngày 05/9/2023, người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh Minh K là ông Thái Bá H kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của người khởi kiện là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, do đó, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên toà, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng người bị kiện Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần V3 vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Xét kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh Minh K là ông Thái Bá H, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1]. Đối với Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 16/08/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố N về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K đang sử dụng để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N:

- Về đối tượng thu hồi: ngày 16/4/2013, UBND tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 37121000389 cho Công ty cổ phần Du lịch trọng điểm N để thực hiện dự án C1 với diện tích khoảng 46ha, mục đích đầu tư xây dựng khu nghỉ dưỡng cao cấp (đạt chuẩn 5 sao), thời hạn hoạt động: 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

Tại mục X khoản 2 Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi

đất và giải quyết khiếu nại về đất đai quy định: "*Dự án khu dân cư, trung tâm thương mại, khách sạn cao cấp quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP bao gồm:*

2.1. Các dự án phát triển kinh tế trong khu đô thị hiện có gồm dự án xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về kinh doanh bất động sản, dự án xây dựng nhà ở xã hội, dự án xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư, dự án xây dựng nhà ở công vụ, dự án xây dựng trung tâm thương mại, trung tâm hội chợ triển lãm; dự án xây dựng khách sạn cao cấp đạt tiêu chuẩn từ hạng 3 sao trở lên".

Như vậy, dự án C1 thuộc nhóm đối tượng Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Về trình tự, thủ tục và ranh giới thu hồi: Dự án C1 được UBND tỉnh Khánh Hòa cấp chủ trương đầu tư trước khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực thi hành theo Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 12/3/2020 (BL 156). Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 99 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về xử lý các trường hợp đang thực hiện thủ tục thu hồi đất trước ngày 01/7/2014 thì "*1. Trường hợp đã có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, giới thiệu địa điểm hoặc thông báo thu hồi đất gửi đến từng người có đất thu hồi hoặc văn bản cho phép chủ đầu tư thỏa thuận với người sử dụng đất thuộc phạm vi dự án từ trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 nhưng chưa có quyết định thu hồi đất thì xử lý như sau:*

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép tiếp tục thực hiện dự án và áp dụng hình thức thu hồi đất hoặc chủ đầu tư nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai, nếu phù hợp với kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;" và dự án C1 là dự án chuyển tiếp theo quy định viện dẫn trên.

Ngày 13/01/2014, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 111/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 833/QĐ-Ttg ngày 05/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ "*Về việc giao cho công ty Đầu tư và Phát triển du lịch R (Công ty 100% vốn nước ngoài) thuê đất để đầu tư xây dựng Khu nghỉ mát Rusalka tại phường V5, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa*" có nội dung thống nhất áp dụng hình thức thu hồi đất và cho phép Công ty cổ phần du lịch trọng điểm N tiếp tục thực hiện dự án.

Trên cơ sở Tờ trình số 7156/TTr-UBND ngày 11/11/2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa, dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa thông qua tại Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 10/12/2014; sau đó, được UBND thành phố N đã cập nhật phần diện tích thu hồi vào Kế hoạch sử dụng đất từ năm 2015 cho đến nay của thành phố N đồng thời được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố N năm 2019 là loại đất thương mại, dịch vụ tại Quyết định số 4108/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 khi Nghị quyết được thông qua.

Ngày 24/02/2016, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 465/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 Khu nghỉ dưỡng C1.

Ngày 27/10/2016, UBND thành phố N có Thông báo số 826/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án, diện tích đất thu hồi Khu B (B1 + B2): 28,80ha.

Tại Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 16/4/2013 (BL 58) do UBND tỉnh Khánh Hòa cấp cho Công ty cổ phần du lịch trọng điểm N để thực hiện Dự án thể hiện quy mô đầu tư khoảng 46ha đất, trong đó Khu A khoảng 02ha, Khu B khoảng 30ha, Khu C khoảng 14 ha. Tại Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh ngày 14/11/2014 (BL 159) thì UBND tỉnh Khánh Hòa đã điều chỉnh quy mô đầu tư xuống còn khoảng 44ha đất, trong đó Khu B khoảng 30ha, Khu C khoảng 04ha. Như vậy, Dự án có điều chỉnh giảm diện tích nhưng giảm đối với Khu A còn Khu B vẫn giữ nguyên không đổi nên người khởi kiện cho rằng diện tích Khu B đã được đưa ra khỏi quy hoạch là không có cơ sở.

Đồng thời, theo Giấy xác nhận số 252/XN-UBND ngày 25/02/2022 của UBND phường V (BL 130) thể hiện: quá trình thực hiện dự án, hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K đang sử dụng thửa đất số 91, tờ bản đồ số 01 thuộc mảnh trích đo địa chính số 88 - 2018 do Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xây dựng Thành Lợi thiết lập ngày 01/8/2018 và được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 21/9/2018, trên cơ sở bản đồ cắm mốc ranh giới số 175 - 2016 được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 13/10/2016 có diện tích 6.065,2m^2 nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án. Diện tích thực tế hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K đang sử dụng 6.065,2m^2 chênh lệch giảm 316,3m^2 so với hồ sơ diện tích dự án Rusakla là do gia đình ông K tự phân chia ranh đất khi đo đạc.

Do đó, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K để thực hiện Dự án là đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2]. Đối với Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 16/08/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N:

- Về thủ tục: Ủy ban nhân dân thành phố N ban hành Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K; cùng ngày, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 1749/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K khi Nhà nước thu hồi đất là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013.

- Về nội dung:

+ Bồi thường về đất: theo Giấy xác nhận số 252/XN-UBND ngày 25/02/2022 của UBND phường V thì thấy, hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K sử

dụng đất trước ngày 01/7/2004, loại đất: Đất trồng cây lâu năm, không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định nhưng cá nhân ông K trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên thửa đất nên được bồi thường về đất theo khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

Tổng diện tích đất hộ ông K bị thu hồi là 6065,2m^2 thuộc vị trí 5 đường Phạm Văn Đồng đoạn từ hết khu quy hoạch biệt thự Đường Đệ đến Mũi Kê Gà. Do đó, tại Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 16/08/2022, UBND thành phố N phê duyệt bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K với đơn giá 420.000 đồng/m^2 x 100% x 6.065,2m^2 = 2.547.384.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu nghỉ dưỡng C1, phường V, thành phố N.

+ Bồi thường, hỗ trợ tài sản gắn liền với đất: hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K tạo dựng công trình, kiến trúc trước khi có Thông báo thu hồi đất nhưng không có giấy phép xây dựng nên không được bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013 mà chỉ được xem xét hỗ trợ theo điểm 7 khoản 4 Điều 1 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Tại Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa ngày 31/12/2021 (BL 122) thể hiện vật kiến trúc gắn liền với đất của hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K, gồm: mái che, cột kèo, đòn tay bằng tre, mái lợp lá, nền đất, diện tích 11,1m^2; bể chứa nước xây gạch 23,68m^3; ao đìa 16,1m^2. Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa, UBND thành phố N phê duyệt hỗ trợ công trình, kiến trúc trên đất đối với hộ ông K với tổng số tiền 41.083.736 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên đất: áp dụng Điều 13 Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về ban hành bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa. Tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 30/01/2023 và Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND thành phố N phê duyệt bồi thường, hỗ trợ bổ sung đơn giá cây trồng của hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K số tiền 876.892.000 đồng và 5.400.000 đồng (45 cây bạch đàn loại A) là đúng số lượng tại Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa ngày 31/12/2021, phù hợp với các quy định nêu trên.

+ Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm: UBND thành phố N phê duyệt bồi thường bổ sung, hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm, với số tiền 982.562.400 đồng là đúng với quy định tại điểm 8b khoản 4 Điều 1 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa và giá đất được áp dụng tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 8 Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về bảng giá đất định kỳ 05 năm gia đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Về chính sách tái định cư: hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K bị thu hồi toàn bộ diện tích đất (loại đất: đất trồng cây lâu năm), được bồi thường về đất và không ăn ở, sinh hoạt tại vị trí giải tỏa. Do đó, không đủ điều kiện bố trí tái định cư là đúng với quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; các Điều 23, 24 tại Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và khoản 5 Điều 1 tại Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Từ các phân tích trên thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Huỳnh Minh K là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Nguyễn Huỳnh Minh K là ông Thái Bá H đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 30/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

[3]. Án phí hành chính phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[4]. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh Minh K là ông Thái Bá H. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 22/2023/HC-ST ngày 30/8/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ Điều 38 Luật Đất đai năm 2003; Điều 69, Điều 71, Điều 82, Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Tuyên xử: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Huỳnh Minh K về việc hủy các Quyết định số 1741/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N; Quyết định số 1749/QĐ-

UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố N về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Huỳnh Minh K để thực hiện dự án C1, phường V, thành phố N.

3. Về án phí: căn cứ khoản 1 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; áp dụng khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Nguyễn Huỳnh Minh K phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010291 ngày 18/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Ông Nguyễn Huỳnh Minh K đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm về phần án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Đức Kiên